

Số: 133b/2022/NQ/HĐQT-TUPHARCO

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 08 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ DỊCH VỤ
THƯƠNG MẠI TUYÊN QUANG**

V/v: Thông qua kết quả chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, chào bán cổ phần riêng lẻ và thông qua việc phân phối cổ phần phát hành còn dư chào bán chưa hết cho nhà đầu tư khác

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược và DVTM Tuyên Quang;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/09/2022 thông qua phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và cổ phần riêng lẻ để tăng vốn điều lệ;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT 115a/2022/NQ-HĐQT ngày 01/06/2022 về việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và cổ phần riêng lẻ để tăng vốn điều lệ;
- Danh sách Nhà đầu tư nộp tiền mua cổ phần công ty hợp lệ;
- Biên bản họp HĐQT số 133c/2022/NQ/HĐQT-TUPHARCO ngày 31/08/2022 của Công ty Cổ phần Dược và DVTM Tuyên Quang.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua kết quả chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Dược và DVTM Tuyên Quang như sau:

- Số lượng cổ phần được phép chào bán	:	3.200.000 (Bằng chữ: ba triệu hai trăm nghìn) cổ phần
- Giá chào bán	:	10.000 đồng/cổ phần

- Số lượng cổ phần đặt mua thành công	:	1.716.008 (Bằng chữ: Một triệu, bảy trăm mười sáu nghìn, không trăm linh tám) cổ phần
- Số cổ phần đặt mua không hợp lệ	:	772.008 (Bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi hai nghìn không trăm linh tám) cổ phần
- Số cổ phần cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua	:	711.984 (Bằng chữ: Bảy trăm mười một nghìn chín trăm tám mươi tư) cổ phần
- Danh sách cổ đông hiện hữu đã mua cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu (thành công/ không thành công/ không thực hiện quyền mua)	:	Theo danh sách đính kèm biên bản này

Điều 2: Thông qua kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư khác của Công ty Cổ phần Dược và DVTM Tuyên Quang như sau:

- Số lượng cổ phần được phép chào bán	:	1.400.000 (Bằng chữ: một triệu bốn trăm nghìn) cổ phần
- Giá chào bán	:	10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần đặt mua thành công	:	1.400.000 (Bằng chữ: một triệu bốn trăm nghìn) cổ phần
- Số cổ phần đặt mua không hợp lệ	:	0 (Bằng chữ: không) cổ phần
- Số cổ phần phát hành riêng lẻ nhà đầu tư chưa đặt mua hết.	:	0 (Bằng chữ: không) cổ phần
- Danh sách nhà đầu tư đã mua cổ phần chào bán riêng lẻ	:	Theo danh sách đính kèm biên bản này

Điều 3: Thông qua việc phân phối tiếp số cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu còn dư chưa được phân phối hết chi tiết như sau:

- Số cổ phần đặt mua không hợp lệ	:	772.008 (Bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi hai nghìn không trăm linh tám) cổ phần
- Số cổ phần cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua	:	711.984 (Bằng chữ: Bảy trăm mười một nghìn chín trăm tám mươi tư) cổ phần
- Giá chào bán	:	10.000 đồng/cổ phần

- Số cổ phần Hội đồng quản trị thông qua phân phối cho nhà đầu tư khác	:	1.483.992 cổ phần
- Danh sách nhà đầu tư được Hội đồng quản trị thông qua phân phối số cổ phiếu trên	:	Theo danh sách đính kèm biên bản này
- Thời gian nộp tiền mua cổ phiếu phân phối trên:	:	Từ ngày 01/09/2022 đến 17h00 giờ Việt Nam ngày 09/09/2022
- Cách thức nộp tiền	:	Nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản công ty
<p>Đơn vị thụ hưởng: Công ty cổ phần Dược và Dịch vụ thương mại Tuyên Quang</p> <p>Số tài khoản: 21410000156789</p> <p>Mở tại: Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Hà Nội</p> <p>Nội dung: [Tên NHÀ ĐẦU TƯ]_[Số CMND/CCCD/ĐKKD] [nộp tiền mua [Số lượng] cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược và Dịch vụ thương mại Tuyên Quang] hoặc [Tên NHÀ ĐẦU TƯ]_[Số CMND/CCCD/ĐKKD] [nộp tiền góp vốn]</p>		
- Hạn chế chuyển nhượng	:	Cổ phần chào bán cho nhà đầu tư nêu trên không bị hạn chế chuyển nhượng.

Điều 4: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BKS;
- Lưu văn thư;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



VŨ THÀNH TRUNG